

Số: 188 /BC-PTCKH

Tiểu Cần, ngày 11 tháng 7 năm 2021

## BÁO CÁO

### Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II và 6 tháng đầu năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 36/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tiểu Cần về phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết 38/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tiểu Cần về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần về việc giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II và 6 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

#### I/. Thu ngân sách:

\* Tổng thu NSNN quý II năm 2021: 122.566 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 354.195 triệu đồng đạt 68,69%, tăng 5,52% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

1/. Thu nội địa quý II: 18.624 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 38.831 triệu đồng đạt 83,51% so với dự toán năm 2021, tăng 44,28% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: thực hiện 254 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 359 triệu đồng đạt 143,41% so với dự toán năm 2021 tăng 173,68% so cùng kỳ năm trước;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 4.192 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 9.333 triệu đồng đạt 69,13% so với dự toán năm 2021 tăng 29,58% so cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 3.487 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 7.014 triệu đồng đạt 70,14% so với dự toán năm 2021 tăng 31,24% so cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 2.621 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 5.506 triệu đồng đạt 52,44% so với dự toán năm 2021, tăng 14,39% so cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện 874 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 2.078 triệu đồng đạt 88,43% so với dự toán năm 2021 tăng 16,21% so cùng kỳ năm trước.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 1 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 1 triệu đồng đạt 0,24% so với dự toán năm 2020, giảm 20,01% so cùng kỳ năm trước;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 5.074 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 9.203 triệu đồng đạt 184,05% so với dự toán năm 2021, tăng 90,59% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 2.123 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 5.339 triệu đồng đạt 118,63% so với dự toán năm 2021 tăng 68,19% so cùng kỳ năm trước;

**2/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang:** lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 103.348 triệu đồng.

**3/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 90.210 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 212.016 triệu đồng đạt 45,41% so dự toán năm 2020, giảm 4,87% so cùng kỳ năm trước.

**\* Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp:** 102.757 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 318.179 triệu đồng đạt 61,95% so với dự toán năm 2021, tăng 2,48% so cùng kỳ năm trước.

## **II. Chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách huyện quý II năm 2021: 137.652 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: 234.928 triệu đồng đạt 45,74% so với dự toán năm 2021, giảm 2,66% so cùng kỳ năm trước trong đó:

**1. Chi đầu tư phát triển:** thực hiện 47.942 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 70.756 triệu đồng đạt 73,32% so với dự toán năm 2021, tăng 23,88% so cùng kỳ năm trước.

**2. Chi thường xuyên:** thực hiện 89.536 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021: là 161.575 triệu đồng đạt 44,49% so với dự toán năm 2021, tăng 7,96% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 38.954 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 76.784 triệu đồng đạt 39,44% so với dự toán năm 2021, giảm 0,31% so cùng kỳ năm trước;

- Chi khoa học công nghệ: thực hiện 81 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 81 triệu đồng đạt 7,74% so với dự toán năm 2021;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 591 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 1.077 triệu đồng đạt 21,78% so với dự toán năm 2021, giảm 24,26% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp môi trường: thực hiện 116 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 161 triệu đồng đạt 3,41% so với dự toán năm 2021;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 14.729 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 17.003 triệu đồng đạt 63,92% so với dự toán năm 2021, tăng 798,56% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 24.797 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 44.491 triệu đồng đạt 50,38% so với dự toán năm 2021, giảm 26,92% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 5.854 triệu đồng, lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 là 12.327 triệu đồng đạt 78,57% so với dự toán năm 2021, tăng 107,74% so cùng kỳ năm trước.

### **III/. Đánh giá chung:**

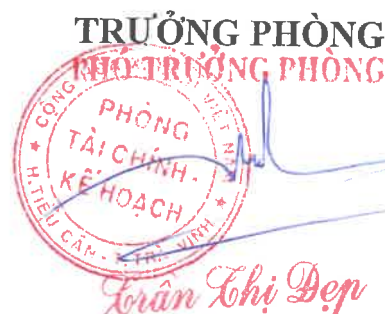
\* Về thu ngân sách: thu ngân sách trong cân đối đạt 83,51% so dự toán HĐND huyện giao, tăng 43,17% so cùng kỳ năm trước.

\* Về chi ngân sách: nhìn chung tổng chi ngân sách huyện không vượt so chỉ tiêu giao, đảm bảo chi trong dự toán ngân sách và có tiết kiệm, chi thường xuyên đảm bảo theo tiến độ công việc.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II và 6 tháng đầu năm 2021 (chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo)./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT.





**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 188/BC-PTCKH ngày 17/7/2021 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2021	Ước thực hiện quý 6 năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>520.906</b>	<b>122.566</b>	<b>354.195</b>	<b>68,00</b>	<b>105,52</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>46.500</b>	<b>18.624</b>	<b>38.831</b>	<b>83,51</b>	<b>143,17</b>
1	Thu nội địa	46.500	18.624	38.831	83,51	144,28
2	Thu viện trợ					0,00
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>13.733</b>	<b>103.348</b>		<b>170,90</b>
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>466.906</b>	<b>90.210</b>	<b>212.016</b>	<b>45,41</b>	<b>95,13</b>
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>	<b>7.500</b>				
<b>V</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>					
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>513.638</b>	<b>137.652</b>	<b>234.928</b>	<b>45,74</b>	<b>97,34</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>469.138</b>	<b>137.479</b>	<b>232.330</b>	<b>49,52</b>	<b>100,21</b>
1	Chi đầu tư phát triển	96.500	47.942	70.756	73,32	123,88
2	Chi thường xuyên	363.138	89.536	161.575	44,49	107,96
3	Dự phòng ngân sách	9.500			0,00	0,00
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên					0,00
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>44.500</b>	<b>173</b>	<b>2.598</b>	<b>5,84</b>	<b>27,38</b>
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021</b>					

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2021**  
(Kèm theo Báo cáo số 188/BC-PTCKH ngày 14/7/2021 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2021	Ước thực hiện quý 6 năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>515.638</b>	<b>122.566</b>	<b>354.195</b>	<b>68,69</b>	<b>105,52</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>46.500</b>	<b>18.624</b>	<b>38.831</b>	<b>83,51</b>	<b>144,28</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	250	254	359	143,41	273,68
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	13.500	4.192	9.333	69,13	129,58
4	Thuế thu nhập cá nhân	10.000	3.487	7.014	70,14	131,24
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Lệ phí trước bạ	10.500	2.621	5.506	52,44	114,39
7	Thu phí, lệ phí	2.350	874	2.078	88,43	146,31
8	Các khoản thu về nhà, đất	5.400	5.074	9.204	170,44	190,56
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	400	1	1	0,24	79,99
-	Thu tiền sử dụng đất	5.000	5.074	9.203	184,05	190,59
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước					
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu khác ngân sách	4.500	2.123	5.339	118,63	168,19
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác					
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>					-
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>13.733</b>	<b>103.348</b>		<b>170,90</b>
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>466.906</b>	<b>90.210</b>	<b>212.016</b>	<b>45,41</b>	<b>95,13</b>
<b>V</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>					
<b>VI</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>	<b>2.232</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP</b>	<b>513.638</b>	<b>102.757</b>	<b>318.179</b>	<b>61,95</b>	<b>102,48</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	16.100	5.978	13.923	86,48	110,42
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	28.400	12.646	24.908	87,70	174,12
3	Thu viện trợ					-
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		13.733	103.348		170,90
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	466.906	70.400	176.000	37,69	78,97
6	Thu kết dư ngân sách	2.232				

\* Ghi chú: Số thu đã loại trừ thu bổ sung cho ngân sách cấp xã 36.016,1425 triệu đồng



**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 188/BC-PTCKH ngày 14/7/2021 của phòng Tài chính - KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>513.638</b>	<b>137.652</b>	<b>234.928</b>	<b>45,74</b>	<b>97,34</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>469.138</b>	<b>137.479</b>	<b>232.330</b>	<b>49,52</b>	<b>100,21</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>96.500</b>	<b>47.942</b>	<b>70.756</b>	<b>73,32</b>	<b>123,88</b>
1	Chi đầu tư phát triển	96.500	47.942	70.756	73,32	123,88
2	Chi đầu tư phát triển khác					
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>363.138</b>	<b>89.536</b>	<b>161.575</b>	<b>44,49</b>	<b>107,96</b>
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	194.698	38.954	76.784	39,44	99,69
2	Chi khoa học và công nghệ	1.045	81	81	7,74	
3	Chi văn hóa thông tin	4.946	591	1.077	21,78	75,74
4	Chi phát thanh, truyền hình					
5	Chi thể dục thể thao		116	161		
6	Chi bảo vệ môi trường	1.724	169	193	11,21	346,71
7	Chi hoạt động kinh tế	26.601	14.729	17.003	63,92	898,56
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	88.312	24.797	44.491	50,38	73,08
9	Chi bảo đảm xã hội	15.689	5.854	12.327	78,57	207,74
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>9.500</b>			<b>0,00</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Chi nộp trả ngân sách cấp trên</b>					<b>-</b>
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>44.500</b>	<b>173</b>	<b>2.598</b>	<b>5,84</b>	<b>27,38</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia					<b>-</b>
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	44.500	173	2.598	5,84	35,07
<b>C</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2020 SANG NĂM 2021</b>					

\* Ghi chú: Số chi đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp xã 36.016,1425 triệu đồng